TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 458/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2020
V/v Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Bà Phan Thị Bé

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tố Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 632/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp xác định cha cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1987

Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Đường 1, Tổ 2, khu phố A, phường S, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1994; Số Chứng minh nhân dân: 341767182; Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ cư trú: Đường 1, Tổ 2, khu phố A, phường S, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Kim Thạch V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp C, xã G, huyện U, tỉnh Trà Vinh (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019, bản tự khai ngày 14/8/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:*

Bà H và ông Kim Thạch V đăng ký kết hôn năm 2010, đến năm 2016 thì sống ly thân. Bà H và ông P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Trà Vinh.

Từ năm 2016, bà H và ông Nguyễn Hoài P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 04/7/2018 tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, bà H sinh ra 01 bé trai là con chung với ông P dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I và được cấp Giấy Chứng sinh số 100, Quyển 4 ngày 04/7/2018 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp. Vì bé trai dự định đặt tên Nguyễn Hoài I là con chung của bà Hồ và ông P nhưng được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà H và ông V, nên không thể làm khai sinh ghi ông P là cha ruột của bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I. Đến nay, bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I vẫn chưa được làm Giấy Khai sinh.

Ngày 26/6/2019, bà H và ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy đăng ký kết hôn số 35 ngày 26/6/2019).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018, là con chung của bà H và ông P. Bà H yêu cầu xác định: Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1994; Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ cư trú: Đường 1, Tổ 2, khu phố A, phường S, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Là cha ruột của bé trai do bà H sinh ngày 04/7/2018 dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I.

** Tại Bản tự khai ngày 14/8/2019 của bị đơn ông Nguyễn Hoài P trình bày*:

Năm 2016, ông P và bà Nguyễn Thị Tuyết H có chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Ngày 04/7/2018 tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, bà H có sinh một bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I, là con chung giữa ông P và bà H. Vì bé sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông V, nên về mặt pháp lý không thể ghi nhận ông P là cha ruột của trẻ Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018.

Ngày 23/5/2019, bà H và ông V ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 26/6/2019, ông P và bà H mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy đăng ký kết hôn số 35 ngày 26/6/2019).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ Nguyễn Hoài I, sinh ngày

04/7/2018, ông P đồng ý việc bà H khởi kiện yêu cầu xác định ông P là cha ruột của bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I, do bà H sinh ngày 04/7/2018.

** Tại Bản tự khai ngày 19/6/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Thạch V trình bày:*

Ông V và bà Nguyễn Thị Tuyết H đăng ký kết hôn năm 2010, đến năm 2016 sống ly thân và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh. Khi ly hôn, do ông V và bà H xác định bé trai do bà H sinh ngày 04/7/2018, sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông V và bà H không phải con chung của ông V và bà H nên trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh không đề cập, giải quyết liên quan đến bé trai này. Thực tế, theo Kết quả giám định AND thì bé trai do bà H sinh ngày 04/7/2018 không phải là con ruột của ông V.

Ông Vg không có có ý kiến và không có yêu cầu gì khác về việc bà H yêu cầu xác định ông Nguyễn Hoài P là cha ruột của bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I, do bà H sinh ngày 04/7/2018.

Tại phiên tòa: Bà H, ông P, ông V đều có Đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai đã nộp cho Tòa án nhân dân Quận 9.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật và đều có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích AND số: KQ 1923681 ngày 02/01/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền – Gentis – Chi nhánh Phía Nam đối với ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1994 và trẻ Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018 thể hiện: "Hai người trên có quan hệ huyết thống cha con". Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoài P chịu án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Xét Đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H yêu cầu xác định ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1994 là cha ruột của bé Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xác định là Tranh chấp xác định cha cho con, quy định tại Khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Hoài P có địa chỉ cư trú tại: Đường 1, Tổ 2, khu phố A, phường S, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Về tố tụng: Bà H, ông P, ông V đều có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 9 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, xác định: Bà H và ông V là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2010, năm 2016 sống ly thân và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Từ năm 2016, bà H đã chung sống với nhau như vợ chồng với ông P. Đến ngày 04/7/2018, bà H và ông P có một con chung là một bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I, sinh tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp. Do bé trai sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông V, nên về pháp lý không thể ghi nhận ông P là cha ruột của bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018.

Bà H và ông V ly hôn ngày 23/5/2019, đến ngày 26/6/2019 thì bà H và ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà H và ông P cùng thống nhất ông P là cha ruột của trẻ Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018. Ông V không có ý kiến và không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ Phiếu kết quả phân tích AND số: KQ 1923681 ngày 02/01/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền – Gentis – Chi nhánh Phía Nam tiến hành phân tích các mẫu AND của 2 người sau: - Nguyễn Hoài P, sinh ngày 01/01/1994, số CMT/Hộ chiếu: 341767182, Nguyên quán: Ấp 5, xã N, huyện D, Đồng Tháp; - Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018, Giấy Chứng sinh 100 Quyển số 41, Nơi sinh: Khoa sản-Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp. Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền – Gentis kết luận: Hai người trên CÓ quan hệ huyết thống: CHA-CON.

Do đó, việc bà Nguyễn Thị Tuyết H yêu cầu xác định ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1994; số CMT/Hộ chiếu: 341767182, địa chỉ cư trú: Đường 1, Tổ 2, khu phố A, phường S, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của trẻ Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018 là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoài P chịu án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 6, Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 88, 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 15, Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6, Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xác định ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1994, Số Chứng minh nhân dân: 341767182; Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ cư trú: Đường 1, Tổ 2, khu phố A, phường S, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của bé trai tên Nguyễn Hoài I, do bà Nguyễn Thị Tuyết H sinh ngày 04/7/2018, có Giấy Chứng sinh số 100 Quyển 4 ngày 04/7/2020 của Bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Hoài P, bà Nguyễn Thị Tuyết H được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm Giấy khai sinh cho trẻ Nguyễn Hoài I, sinh ngày 04/7/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoài P phải chịu án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026175 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng